

Bản án số: **21/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 9-5-2018
V/v Không công nhận
quan hệ vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Vũ Ngọc Côn.

2. Ông: Lãn Văn Việt.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Như - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Vũ Văn H** - Sinh năm 1976.

- Địa chỉ: Khu D - TT C – huyện LN – tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Chị **Lý Thị C** - Sinh năm 1966.

- Địa chỉ: Thôn C – xã B – huyện LN – tỉnh Bắc Giang.

Anh H có mặt, chị C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2018 và những lời khai của nguyên đơn anh Vũ Văn H, bị đơn chị Lý Thị C, quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Anh Vũ Văn H và chị Lý Thị C kết hôn với nhau từ năm 1996. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Nhưng anh H chị C không đi đăng ký kết hôn và chung sống từ đó đến nay vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định. Sau ngày cưới anh H chị C về chung sống cùng nhau ngay tại thôn C - xã B - huyện LN - tỉnh Bắc Giang. Tình cảm hai bên khi chung sống với nhau ban đầu H

thuận hạnh phúc, anh H chị C thừa nhận chỉ chung sống được một thời gian thì hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được cách làm ăn, cuộc sống gia đình căng thẳng tình cảm rạn nứt. Chị C cho rằng anh H không tu chí làm ăn thường xuyên đi nay đây mai đó và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ năm 2009 đến nay anh H đi đâu chị không biết. Nay anh H, chị C đều xác nhận đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, không còn tình cảm với nhau, anh H làm đơn xin ly hôn chị C đồng ý.

Về con chung: Anh H chị C có hai con chung là cháu Vũ Văn B, sinh ngày 10/6/1997 và cháu Vũ Văn Q, sinh ngày 5/9/1999. Do cháu Q và cháu B từ trước đến nay vẫn ở cùng chị C do chị C chăm sóc, quản lý, khi ly hôn anh H đồng ý để chị C tiếp tục chăm sóc, quản lý hai con chung. Chị C nguyện vọng được tiếp tục quản lý, chăm sóc hai con chung. Cháu B và cháu Q trình bày nguyện vọng được ở cùng chị C vì từ nhỏ đến nay các cháu vẫn ở cùng chị C do một tay chị C chăm sóc nuôi dưỡng các cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H chị C đều xác nhận, anh chị không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố không công nhận anh Vũ Văn H và chị Lý Thị C là vợ chồng.

Giao cho chị Lý Thị C quản lý, chăm sóc hai con chung là cháu Vũ Văn B, sinh ngày 10/6/1997 và cháu Vũ Văn Q, sinh ngày 5/9/1999.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Vũ Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với chị Lý Thị C. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Lý Thị C vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lý Thị C.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Vũ Văn H và chị Lý Thị C tự nguyện chung sống nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị C không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau một thời gian dài. Anh H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với chị C. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 luật hôn nhân gia đình cần tuyên bố anh Vũ Văn H và chị Lý Thị C không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung:

Anh Vũ Văn H và chị Lý Thị C có hai con chung là cháu Vũ Văn B, sinh ngày 10/6/1997 và cháu Vũ Văn Q, sinh ngày 5/9/1999. Anh H chị C đều thống nhất sau khi ly hôn hai con chung sẽ do chị C tiếp tục quản lý và chăm sóc. Nguyên vọng của hai con chung cũng là được ở với chị C. Do vậy cần giao cháu B và cháu Q cho chị C quản lý và chăm sóc là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyên vọng của cháu B và cháu Q.

[4] Về tài sản chung:

Anh H chị C đều xác nhận trong quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Vũ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*** Vì các lẽ trên.**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn H. Tuyên bố không công nhận anh Vũ Văn H và chị Lý Thị C là vợ chồng.

2. Giao cho chị Lý Thị C chăm sóc, quản lý hai con chung là cháu Vũ Văn B, sinh ngày 10/6/1997 và cháu Vũ Văn Q, sinh ngày 5/9/1999. Anh H được quyền đi lại thăm nuôi hai con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H chị C không có tài sản chung, không có vay nợ chung. Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2016/0003320 ngày 16/4/2018. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Việt Hùng